

H_h T : H_h c ph_h n : 122164301501 - KJto_h n h_h nh ch_h nh s_h nghi_h p H_h c k8 : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHêN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
1	3542010120	35KT1	Trợng Tĩn An	07/1989	8.0					8.0					8.0	4.0	6.0	3.0	7.0	
2	3542010491	35KT1	Phan Vĩn Công	25/05/1991	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	3542010253	35KT1	Lợng B' u Chi	18/12/1991	7.0					8.0					7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
4	3542010571	35KT1	ệ inh Thĩ Phợng Dung	26/11/1992	7.0					8.0					7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
5	3440000017	35KT1	Phan Thĩ Trợc ệ ợo	01/01/1993	10.0					10.0					10.0	5.0	5.0	2.5	7.5	
6	3542010182	35KT1	Trợn Thĩ Thu Hà	14/08/1988	8.0					9.0					8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	
7	3542010224	35KT1	Tĩ Gia Hân	05/03/1992	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
8	3542010075	35KT1	Nguyĩn Thĩ Thu Hiợn	17/12/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	8.0	4.0	8.0	
9	3542010188	35KT1	Nguyĩn Thĩ Kiợn Hoa	02/03/1993	9.0					10.0					9.7	4.9	7.0	3.5	8.3	
10	3542010487	35KT1	Nguyĩn Thĩ Hoài	03/03/1993	10.0					10.0					10.0	5.0	7.0	3.5	8.5	
11	3542010280	35KT1	Trợng Bợ Hợ c	00/ /1992	8.0					8.0					8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
12	3542010685	35KT1	Cao Thĩ Kim Hợ ng	28/02/1983	10.0					10.0					10.0	5.0	5.0	2.5	7.5	
13	3542010130	35KT1	Lợn Thĩ Ngợ c Huyợn	26/09/1993	9.0					10.0					9.7	4.9	6.0	3.0	7.8	
14	3542010031	35KT1	Nguyĩn Thĩ Di' u Huyợn	06/08/1992	8.0					9.0					8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	
15	3542010549	35KT1	Nguyĩn Thĩ Thu Hợ ng	20/08/1993	9.0					10.0					9.7	4.9	7.0	3.5	8.3	
16	3542010079	35KT1	Nguyĩn Thĩ Thanh Hợ ng	29/06/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
17	3342010034	35KT1	L' VỄ Ki' t	25/11/1990	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

Khả năng : **Lưu trữ :** 35KT1 **Năm học :** 2012-2013 **Ngày VHT :** 3
(45,0,0,0,0,0)

H ị T : **H ị c ph ị n** : 122164301501 - KJto ị n h ị nh ch ị nh s ị nghi ị p **H ị c k8** : HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN										TBC TP	QUY TS 50%	ệ IqM THI	QUY TS 50%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
18	3542010581	35KT1	ệ ²o Ph-ệng Lan	28/10/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	
19	3542010069	35KT1	Nguy, n Th´ Lanh	06/11/1993	9.0					10.0					9.7	4.9	7.0	3.5	8.3	
20	3542010539	35KT1	Trệh Th´ M: LiêN	06/08/1992	9.0					9.0					9.0	4.5	6.0	3.0	7.5	
21	3542010567	35KT1	Chệu CậN Lìn	12/06/1990	7.0					6.0					6.3	3.2	7.0	3.5	6.7	
22	3371010248	35KT1	V» H, u L, c	25/06/1991	7.0					7.0					7.0	3.5	6.0	3.0	6.5	
23	3542010067	35KT1	Nguy, n Th´ M: L-ệng	21/07/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	
24	3440000041	35KT1	L° Th´ M:	16/03/1984	9.0					9.0					9.0	4.5	7.0	3.5	8.0	
25	3544010043	35KT1	Nguy, n H, u M:	04/10/1992	7.0					8.0					7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
26	3542010295	35KT1	L° Th´ Tuyệ Ngân	15/10/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	7.0	3.5	7.8	
27	3542010576	35KT1	Nguy, n Th´ Thanh Ngân	23/09/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	3542010189	35KT1	Nguy, n Trệ ng Nhàn	29/06/1993	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
29	3440000043	35KT1	D-ệng Minh Nhậ	24/10/1995	0.0					0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
30	3542010169	35KT1	Nguy, n Th´ Nh-ệ	16/08/1992	10.0					10.0					10.0	5.0	8.0	4.0	9.0	
31	3542010107	35KT1	Tr-ệng Th´ B²ch Nh-ệ	06/05/1991	10.0					9.0					9.3	4.7	5.0	2.5	7.2	
32	3542010193	35KT1	Nguy, n Thanh Nh, t	24/03/1993	6.0					6.0					6.0	3.0	7.0	3.5	6.5	
33	3542010094	35KT1	Trệh Th´ Ph-ệng	12/08/1993	9.0					9.0					9.0	4.5	7.0	3.5	8.0	
34	3542010145	35KT1	Nguy, n Th´ R, c	24/04/1993	7.0					8.0					7.7	3.9	5.0	2.5	6.3	
35	3542010518	35KT1	Nguy, n Thi°n Tài	25/07/1992	8.0					8.0					8.0	4.0	6.0	3.0	7.0	

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẢI - MÔN THIÊN VĂN HỌC

Khoa học : **Lớp học :** 35KT1 **Năm học :** 2012-2013 **ĐVT :** 3
(45,0,0,0,0,0)

Họ tên : **Học phần :** 122164301501 - Kiến thức nền tảng nghiên cứu **Học kỳ :** HK02

STT	Mã S	L. P SV	H. Vê T. N	NGÀY SINH	ĐIỂM THIÊN VĂN HỌC										TBC TP	QUY TS 50%	ĐIỂM THI	QUY TS 50%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6	L7	L8	L9	L10						
36	3542010116	35KT1	Hà Thanh Tâm	14/11/1991	7.0					8.0					7.7	3.9	7.0	3.5	7.3	
37	3542010065	35KT1	Phan Thanh Tuấn	16/02/1993	7.0					7.0					7.0	3.5	5.0	2.5	6.0	
38	3440000074	35KT1	Nguyễn Thị Thanh Uyên	14/07/1988	9.0					10.0					9.7	4.9	6.0	3.0	7.8	
39	3542010171	35KT1	Nguyễn Thị Ý Nhi	07/06/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	6.0	3.0	7.3	
40	3542010175	35KT1	Ngô Minh Tuấn	30/05/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	6.0	3.0	7.0	
41	3542010403	35KT1	Nguyễn Thị Thanh Hương	22/02/1985	9.0					10.0					9.7	4.9	7.0	3.5	8.3	
42	3542010030	35KT1	Cao Thị Bích Ngọc	01/10/1992	8.0					8.0					8.0	4.0	6.0	3.0	7.0	
43	3542010138	35KT1	Nguyễn Ngọc Minh Trang	20/12/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	5.0	2.5	6.5	
44	3542010600	35KT1	Trần Thu Trang	28/09/1992	7.0					7.0					7.0	3.5	4.0	2.0	5.5	
45	3542010034	35KT1	Lê Thị Hương	17/01/1993	8.0					8.0					8.0	4.0	4.0	2.0	6.0	
46	3542010111	35KT1	Nguyễn Xuân Trí	26/08/1993	6.0					6.0					6.0	3.0	5.0	2.5	5.5	
47	3542010525	35KT1	Trần Thị Minh Hằng	01/01/1993	6.0					7.0					6.7	3.4	5.0	2.5	5.8	
48	3542010141	35KT1	Nguyễn Thị Hương Vân	11/12/1993	9.0					10.0					9.7	4.9	4.0	2.0	6.8	
49	3542010354	35KT1	Nguyễn Thị Vinh	16/04/1988	9.0					10.0					9.7	4.9	7.0	3.5	8.3	
50	3542010277	35KT1	Nguyễn Ngọc Xuyên	01/04/1993	8.0					9.0					8.7	4.4	8.0	4.0	8.3	

Tổng số : 50 học sinh sinh viên

Tp.HCM, ngày / /

Trưởng Khoa

Giáo Viên B. M. n

Giáo Viên Khoa